

Số: 839 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung một số lĩnh vực của ngành Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 32/TTr-SXD ngày 29/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình, gồm:

- 06 thủ tục hành chính mới ban hành các lĩnh vực: Đăng kiểm, Hàng hải và Đường thủy (Có phụ lục I gửi kèm);

- 79 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung các lĩnh vực: Đường bộ, Đăng kiểm, Hàng hải và Đường thủy (Có Phụ lục II kèm theo).

Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính này thực hiện theo các Quyết định: Số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016, số 2084a/QĐ-BGTVT ngày 26/9/2018, 52/QĐ-BGTVT ngày 09/01/2019, số 1221/QĐ-BGTVT ngày 24/6/2020,

285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021, số 1322/QĐ-BGTVT ngày 10/10/2022, số 877/QĐ-BGTVT ngày 24/7/2023, 995/QĐ-BGTVT ngày 10/8/2023, 60/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2024, 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024, số 290/QĐ-BGTVT ngày 22/3/2024, số 533/QĐ-BGTVT ngày 09/5/2024, số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024, số 732/QĐ-BGTVT ngày 14/6/2024, số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024, số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024, số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024, số 1743/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024, số 1744/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024, số 1747/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024, số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ Giao thông vận tải, số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình chi tiết, quy trình điện tử các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn



PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

(Kèm theo Quyết định số: 839/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy				
1	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo Mã TTHC: 2.000795	09 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Bình	K hông	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
2	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Mã TTHC: 1.004261	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Bình	Không	
3	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Mã TTHC: 1.004259	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Bình	Không	

II	Lĩnh vực Đăng kiểm				
1	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa Mã TTHC: 1.005091	- Cách trụ sở đăng kiểm dưới 70km: 01 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường. - Cách trụ sở đăng kiểm từ 70km trở lên: 02 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường	Đơn vị Đăng kiểm	Phí: 50.000 đồng/ giấy chứng nhận. Giá dịch vụ: theo Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
2	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa Mã TTHC: 1.001284				
3	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện nhập khẩu Mã TTHC: 1.001131				



PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Kèm theo Quyết định số: 839 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình)

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy			
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 25, phần III, Phụ lục kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 2.002001.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	08 ngày làm việc	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng

2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 26, phần III, Phụ lục kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 2.001998.000.00.00.H54	- Cơ quan thực hiện; - Thời hạn giải quyết	- Trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo; - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
3	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 10, phần III, Phụ lục kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.000344.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc	



4	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 13, phần C, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009465.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
5	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 12, phần C, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009464.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc	
6	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 10, phần C, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i>	- Cơ quan thực hiện; - Thời hạn giải quyết	- Trường hợp Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 15 ngày làm việc; - Trường hợp Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 03 ngày	

	Mã TTHC: 1.009462.000.00.00.H54		làm việc.	
7	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 09, phần C, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009461.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
8	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 08, phần C, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009460.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	11 ngày làm việc.	

9	Công bố mở luồng chuyên dùng nổi với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nổi với luồng địa phương <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 07, phần C, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009459.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	06 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
10	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 06, phần C, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009458.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	05 ngày làm việc.	

11	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 10, phần A, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009451.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
12	Công bố đóng khu neo đậu <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 09, phần A, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009450.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	
13	Công bố hoạt động khu neo đậu <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 08, phần A, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i>	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	

	Mã TTHC: 1.009449.000.00.00.H54			
14	Thiết lập khu neo đậu <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 07, phần A, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009448.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	
15	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 06, phần A, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009447.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
16	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 05, phần A, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của</i>	Cơ quan thực hiện	- Trường hợp Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 08 ngày làm việc; - Trường hợp Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 03 ngày	

	<i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009446.000.00.00.H54		làm việc.	
17	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 04, phần A, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009445.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
18	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 02, phần A, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009443.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	

19	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 01, phần A, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009442.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
20	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 11, phần C, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009463.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	
21	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 01, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của</i>	- Cơ quan thực hiện - Thời hạn giải	- Trường hợp Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 08 ngày làm việc;	

	<i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009456.000.00.00.H54	quyết	- Trường hợp Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 03 ngày làm việc.	
22	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 02, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình) Mã TTHC: 1.009444.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	- Trường hợp Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 08 ngày làm việc; - Trường hợp Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 03 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
23	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 03, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình) Mã TTHC: 1.009444.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	

24	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 01, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 2.001219.000.00.00.H54	- Cơ quan thực hiện; - Thời hạn giải quyết.	02 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
25	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 01, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.004088.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	
26	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 02, phần I,</i>	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	

	<i>Phụ lục kèm theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.004047.000.00.00.H54			
27	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 03, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.004036.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
28	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 05, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i>	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	

	Mã TTHC: 1.004002.000.00.00.H54			
29	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 06, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.003970.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
30	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 08, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.003930.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	
31	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 10, phần I,</i>	Cơ quan thực hiện	05 ngày làm việc.	

	<i>Phụ lục kèm theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.003135.000.00.00.H54			
32	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 07, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.006391.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
33	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 04, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i>	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	

	Mã TTHC: 2.001711.000.00.00.H54			
34	Xóa đăng ký phương tiện <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 09, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 2.001659.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
35	Phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 01, phần IV, Phụ lục kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.002771.000.00.00.H54	- Cơ quan thực hiện; - Tên thủ tục hành chính - Thời gian giải quyết	- Tài sản chìm đắm không nguy hiểm: 10 ngày; - Tài sản chìm đắm gây nguy hiểm: 24 giờ. - Tài sản chìm đắm gây nguy hiểm không xác định được chủ sở hữu, tài sản chìm đắm thuộc sở hữu nhà nước: 48 giờ.	
36	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 02, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i>	Cơ quan thực hiện	30 ngày làm việc.	Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thái Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình

	Bình) Mã TTHC: 2.002625.000.00.00.H54			
37	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 01, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 2.002624.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	15 ngày làm việc.	
38	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 01, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 2.001802.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	15 ngày làm việc.	Quyết định số 08/2025/QĐ- UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thái Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình

II	Lĩnh vực Đường bộ			
1	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 18, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.001737.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
2	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 46, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.005024.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	20 ngày làm việc.	
3	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô	Cơ quan thực hiện	20 ngày làm việc.	

	(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 45, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình) Mã TTHC: 1.005021.000.00.00.H54			phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
4	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 01, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình) Mã TTHC: 1.013061.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	04 ngày làm việc.	
5	Công bố lại bến xe khách (Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 05, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình) Mã TTHC: 1.000672.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	06 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng



6	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 01, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.000028.000.00.00.H54	- Cơ quan thực hiện; - Thời gian giải quyết	01 ngày làm việc.	
7	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động) <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 07, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 2.000769.000.00.00.H54	- Cơ quan thực hiện; - Tên thủ tục hành chính	03 ngày làm việc.	

8	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 01, phần III, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.002877.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
9	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 06, phần III, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.002856.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	
10	Cấp, cấp lại phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 03, phần III, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i>	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng

	Bình) Mã TTHC: 2.002288.000.00.00.H54			
11	Cấp, cấp lại giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 05, phần III, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.002861.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	
12	Cấp, cấp lại giấy phép vận tải liên vận giữa Việt Nam và Campuchia <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 02, phần III, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.001023.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	

13	Cấp giấy phép đào tạo lái xe, cấp giấy phép xe tập lái <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 07, phần III, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.001777.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	10 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
14	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 03, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 2.002287.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	
15	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh	Cơ quan thực hiện	05 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của

	(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 02, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình) Mã TTHC: 2.002286.000.00.00.H54			Bộ Xây dựng
16	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định (Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 04, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình) Mã TTHC: 2.002285.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	05 ngày làm việc.	
17	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới (Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 05, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	

	Mã TTHC: 1.010707.000.00.00.H54			
18	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 11, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.004993.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
19	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 07, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.002286.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	

20	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 08, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.002063.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	
21	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 06, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.002046.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
22	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 10, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i>	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	

	Bình) Mã TTHC: 1.001765.000.00.00.H54			
23	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 12, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.001751.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	
24	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 09, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.001577.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
25	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 01, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số</i>	Cơ quan thực hiện	05 ngày làm việc.	

	159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình) Mã TTHC: 1.000703.000.00.00.H54			
26	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo (Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 13, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình) Mã TTHC: 1.001623.H54	Cơ quan thực hiện	08 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
27	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo (Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 14, phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình) Mã TTHC: 1.005210.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	

28	Cấp phép sử dụng tam thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 01, mục 1, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.013274.H54	Cơ quan thực hiện	Với đám tang: 01 ngày; Với trường hợp khác: 05 ngày làm việc.	
29	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 02, mục 1, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.013276.H54	Cơ quan thực hiện	- Trường hợp không phải lấy ý kiến: 07 ngày làm việc; - Trường hợp phải lấy ý kiến: 16 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
30	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 02, mục 2, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i>	Cơ quan thực hiện	07 ngày làm việc.	

	Mã TTHC: 1.000314.000.00.00.H54			
31	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 01, mục 3, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 2.001921.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	04 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
32	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 03, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i>	Cơ quan thực hiện	04 ngày làm việc.	Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thái Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình

	<i>Bình)</i> Mã TTHC: 1.001061.000.00.00.H54			
33	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 02, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.001046.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	07 ngày làm việc.	
34	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 04, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.000660.000.00.00.H54	Cơ quan thực hiện	07 ngày làm việc.	Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thái Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình
35	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt nam, Lào và Campuchia <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 04, phần</i>	Cơ quan thực hiện	02 ngày làm việc.	

	III, Phụ lục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình) Mã TTHC: 1.002268.000.00.00.H54			
36	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch (Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 03, mục 1, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình) Mã TTHC: 1.013277.H54	Cơ quan thực hiện	- Trường hợp không phải lấy ý kiến: 07 ngày làm việc; - Trường hợp phải lấy ý kiến: 16 ngày làm việc	Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thái Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình
37	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian (Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 01, mục 2, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)	Cơ quan thực hiện	03 ngày làm việc.	

	Mã TTHC: 1.002798.000.00.00.H54			
III	Lĩnh vực Đăng kiểm			
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 05, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.013105.H54	Cơ quan thực hiện	23 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 06, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.013110.H54	Cơ quan thực hiện	- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày làm việc. - Trường hợp khác: 23 ngày làm việc.	
3	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 07, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i>	Cơ quan thực hiện	23 ngày làm việc.	

	Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình) Mã TTHC: 1.001322.H54			
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 08, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 86/QĐ- UBND ngày 17/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.001296.H54	Cơ quan thực hiện	- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày làm việc. - Trường hợp khác: 23 ngày làm việc.	Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng